

Số: 12668/QĐ-KBNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình hướng dẫn thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; được sửa đổi bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Theo đề nghị của Trưởng ban Chính sách – Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình hướng dẫn thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 890/QĐ-KBNN ngày 02/3/2022 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về việc ban hành quy trình kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; Quyết định số 7209/QĐ-KBNN ngày 14/12/2023 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành quy trình Kiểm soát, thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; Quyết định số 7689/QĐ-KBNN ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành quy trình kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 3. Trưởng ban Chính sách – Pháp chế, Trưởng ban Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực, Trưởng phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo KBNN;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CSPC, hoaipt03 (06 bản). *[Chữ ký]*

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Chữ ký]

Bùi Anh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Hướng dẫn thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống

Kho bạc Nhà nước

*(Kèm theo Quyết định số ~~1266~~ 8 /QĐ-KBNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Kho bạc Nhà nước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về việc hướng dẫn thanh toán trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước (KBNN) đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước khu vực; Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực (sau đây viết tắt là Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch) và công chức được phân công nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, bao gồm:

- Lãnh đạo KBNN khu vực;
- Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ, Lãnh đạo Phòng Giao dịch thuộc KBNN khu vực;
- Lãnh đạo Ban Giao dịch thuộc KBNN;
- Kế toán trưởng/Ủy quyền Kế toán trưởng;
- Giao dịch viên.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Chủ đầu tư (CDT), Ban quản lý dự án (BQLDA) sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước dành để đầu tư, (sau đây gọi chung là Chủ đầu tư) được mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thuận tiện cho giao dịch của Chủ đầu

tư. Thủ tục mở tài khoản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (Nghị định số 347/2025/NĐ-CP); Điều 5, Điều 21 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (Nghị định số 254/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện tiếp nhận hồ sơ, chứng từ do Chủ đầu tư gửi đến theo cách thức gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công; dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP; Việc nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Quyết định của KBNN ban hành quy trình kế toán dự toán, lệnh chi tiền, tiếp nhận, xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác qua Kho bạc Nhà nước, đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước khu vực, Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, thực hiện thanh toán trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp, theo nguyên tắc thanh toán và quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch có ý kiến bằng văn bản cho Chủ đầu tư trong các trường hợp: những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán; trả lời các vướng mắc của Chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn; tài liệu tại hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp trái với quy định hiện hành. Được phép tạm ngừng thanh toán vốn hoặc phối hợp với Chủ đầu tư, các cơ quan có liên quan thu hồi số vốn sử dụng sai mục đích, sai đối tượng, trái với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước hiện hành.

- Sau khi đã tiếp nhận hồ sơ thanh toán, trường hợp phát hiện hồ sơ đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư chưa đảm bảo đúng chế độ hoặc thiếu hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch từ chối thanh toán và chậm nhất trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch phải có văn bản thông báo cụ thể lý do từ chối thanh toán, gửi một lần cho Chủ đầu tư để hoàn thiện, bổ sung theo quy định; quá thời hạn quy định mà không được trả lời hoặc được trả lời mà thấy chưa phù hợp với quy định hiện hành, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền cao hơn và báo cáo cơ quan tài chính để xem xét, xử lý.

Điều 4. Hồ sơ thanh toán vốn của dự án

Hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán của nhiệm vụ, chương trình, dự án, theo từng nguồn vốn, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Mở tài khoản

Để phục vụ cho việc thanh toán vốn đầu tư, các Chủ đầu tư mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư (tài khoản dự toán, tài khoản tiền gửi) tại Kho bạc Nhà nước.

1. Hồ sơ mở tài khoản theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ, Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. CĐT, BQLDA mở tài khoản dự toán để tiếp nhận vốn đầu tư công phân bổ cho dự án, trong đó bao gồm chi phí quản lý dự án.

3. Riêng đối với các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án của dự án đầu tư công được giao quản lý: CĐT, BQLDA trực tiếp quản lý nhiều dự án mở tài khoản tiền gửi chi phí quản lý dự án tại Kho bạc Nhà nước nơi thuận tiện giao dịch để quản lý.

Đối với nguồn thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án cho dự án khác và các nguồn thu khác không thuộc dự án được giao quản lý: BQLDA mở tài khoản tiền gửi khác của Ban quản lý dự án tại Kho bạc Nhà nước hoặc mở tài khoản tại ngân hàng thương mại để quản lý theo quy định cụ thể đối với từng nguồn thu.

Điều 6. Nguyên tắc thanh toán vốn đầu tư công

1. Nguyên tắc thanh toán các dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống KBNN, thực hiện theo quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7 và Khoản 8, Điều 6 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Tổng số vốn giải ngân cho nhiệm vụ, dự án không được vượt tổng mức đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh.

- Số vốn đầu tư công giải ngân cho nhiệm vụ, dự án trong năm không vượt tổng kế hoạch vốn trong năm đã bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án (bao gồm cả kế hoạch vốn năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau và vốn ứng trước từ dự toán ngân sách nhà nước năm sau của từng nhiệm vụ, dự án).

- Vốn đầu tư công giải ngân cho từng công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không vượt giá trị dự toán tại bảng tổng hợp thông tin dự toán (đối với trường hợp tự thực hiện hoặc thực hiện không theo hợp đồng); không vượt giá trị

hợp đồng tại Bảng Tổng hợp thông tin hợp đồng; không vượt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp tại Bảng Tổng hợp thông tin hợp đồng có quy định về tạm ứng, nhưng chủ đầu tư không đề nghị tạm ứng mà đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành thì cơ quan thanh toán thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành theo đề nghị của chủ đầu tư.

- Đối với các chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định, cơ quan thanh toán thực hiện thanh toán trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

- Cơ quan thanh toán căn cứ tính đầy đủ và các thông tin trên các hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ để giải ngân vốn đầu tư công.

2. Cách thức thực hiện giao dịch tại KBNN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ; quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giao dịch viên (GDV) thực hiện tiếp nhận chính thức hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho CĐT, BQLDA không muộn hơn tám giờ làm việc kể từ khi hệ thống dịch vụ công trực tuyến KBNN ghi nhận hồ sơ đã gửi đến KBNN tiếp nhận theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Quá trình tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ chứng từ của CĐT, BQLDA tại KBNN phải đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định. Việc hướng dẫn và yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

4. Quy trình quản lý thông tin dự án; quản lý kế hoạch vốn; quản lý thông tin hạng mục, tiết mục; kiểm tra yêu cầu thanh toán vốn trong nước và vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước; quy trình kiểm tra xác nhận vốn ngoài nước; quy trình nộp trả kinh phí; quy trình điều chỉnh số liệu đối với chi phí quản lý dự án trên Chương trình quản lý các dự án đầu tư trong hệ thống KBNN được hướng dẫn tại Quyết định ban hành kèm theo Quy trình tiếp nhận, xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác qua Kho bạc Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước khu vực, Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước.

Điều 7. Thời hạn tạm ứng, thanh toán vốn hàng năm.

1. Về thời hạn tạm ứng vốn.

Vốn kế hoạch hằng năm của nhiệm vụ, dự án được tạm ứng đến hết ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau năm kế hoạch).

Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã được bổ sung vốn sau ngày 30 tháng 9 năm kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được bổ sung đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau

2. Về thời hạn thanh toán khối lượng hoàn thành.

Vốn kế hoạch hằng năm của nhiệm vụ, dự án được thanh toán cho khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu đến hết ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch, thời hạn thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau năm kế hoạch (trong đó có thanh toán để thu hồi vốn tạm ứng).

3. Trường hợp kéo dài thời gian giải ngân vốn theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành của Chính phủ, thời hạn giải ngân theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1: Quy định cụ thể về thanh toán chi phí quản lý dự án

Điều 8. Nguyên tắc tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào tài khoản tiền gửi

- Việc tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào Tài khoản tiền gửi (TKTG) được thực hiện trên cơ sở dự án đã được giao kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, dự toán chi phí quản lý dự án năm được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật, đề nghị của CĐT, BQLDA và trong thời hạn thanh toán vốn của dự án. KBNN căn cứ nguyên tắc, quy định nêu trên để thực hiện tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG của CĐT, BQLDA mở tại KBNN.

- Kinh phí QLDA được tạm ứng, chuyển vào TKTG không được vượt dự toán chi phí QLDA đã được chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm và kế hoạch vốn hằng năm của dự án.

- Việc tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA từ Tài khoản dự toán vào TKTG chỉ áp dụng đối với vốn đầu tư công (nguồn vốn trong nước) của Chủ Đầu tư hoặc nguồn vốn ngoài nước của dự án (được sử dụng thanh toán chi phí QLDA theo thỏa thuận quy định trong Hiệp định) của chủ dự án mở tại KBNN.

- Trường hợp, CĐT, BQLDA (bao gồm cả BQLDA không phải là Ban chuyên ngành, Khu vực, kể cả trường hợp CĐT, BQLDA được giao quản lý từ 02 dự án trở lên) nếu có đủ hồ sơ, chứng từ chi phí quản lý dự án phù hợp với dự toán chi phí QLDA đã được phê duyệt và đã xác định được nội dung chi của dự án, KBNN nơi giao dịch, thực hiện thanh toán chi phí QLDA trực tiếp từ tài khoản

dự toán của dự án (theo quy định tại Khoản 6, Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP), không thực hiện tạm ứng để trích chuyển kinh phí QLDA từ tài khoản dự toán vào TKTG.

- Trong thời gian chỉnh lý quyết toán, không thực hiện việc tạm ứng để chuyển kinh phí QLDA vào TKTG.

Điều 9. Hồ sơ thanh toán chi phí quản lý dự án

Hồ sơ pháp lý và hồ sơ tạm ứng, thanh toán được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ. Cụ thể:

1. Hồ sơ pháp lý (gửi một lần, gửi đầu năm hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung)

- Kế hoạch đầu tư công hàng năm của cấp có thẩm quyền giao;
- Dự toán thu, chi hàng năm của chủ đầu tư, ban quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp chủ đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán thu, chi hàng năm (Mẫu số 01/QĐ-QLDA, mẫu số 02/QĐ-QLDA Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính)
- Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cấp có thẩm quyền (đối với đơn vị được giao quyền tự chủ tài chính mà chưa quy định trong quyết định thành lập đơn vị);
- Quyết định thành lập đơn vị;
- Bảng Tổng hợp thông tin hợp đồng đối với trường hợp thực hiện theo hợp đồng (Mẫu số 02.a/TT);
- Bảng Tổng hợp thông tin dự toán đối với trường hợp không có hợp đồng (Mẫu số 02.b/TT).

2. Hồ sơ tạm ứng để trích chuyển kinh phí quản lý dự án từ tài khoản dự toán vào tài khoản tiền gửi

Giao dịch viên tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do CĐT, BQLDA gửi đến, gồm các hồ sơ theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu 04.a/TT)
- Giấy rút vốn (Mẫu 05.a/TT)

Trong đó, ghi rõ nội dung kinh phí và số tiền từng nội dung được trích vào TKTG, theo từng nội dung là chi phí QLDA hay chi phí tư vấn do CĐT, BQLDA được phép tự thực hiện của từng dự án;

Trường hợp CĐT, BQLDA quản lý nhiều dự án và dự án đầu tư được thanh toán trên nhiều tỉnh thì KBNN nơi giao dịch đề nghị CĐT, BQLDA gửi hồ sơ, tài liệu nói trên đến KBNN nơi giao dịch để KBNN nơi giao dịch thực hiện tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG của CĐT, BQLDA.

Trường hợp khi có Bảng phân bổ chi phí quản lý dự án hoặc Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành hoặc Quyết toán dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khi CĐT, Ban QLDA gửi hồ sơ đến KBNN nơi giao dịch để thực hiện thanh toán, KBNN thực hiện thanh toán từ tài khoản tài khoản dự toán mà không thực hiện tạm ứng.

3. Hồ sơ thanh toán chi phí QLDA từ TKTG

Giao dịch viên tiếp nhận hồ sơ đề nghị thanh toán do CĐT, BQLDA gửi đến KBNN: Ủy nhiệm chi (Mẫu 05.b/TT; 05.c/TT; 05.d/TT; 05.e/TT) để thực hiện thanh toán.

4. Hồ sơ thanh toán chi phí Ban QLDA đối với trường hợp thanh toán từ tài khoản dự toán.

a) Hồ sơ tạm ứng

Giao dịch viên nhận hồ sơ do CĐT, BQLDA gửi đến theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ, như sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu 04.a/TT);
- Giấy rút vốn (Mẫu 05.a/TT).

b) Hồ sơ thanh toán

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu 04.a/TT);
- Giấy đề nghị thu hồi vốn (đối với trường hợp thu hồi vốn tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT);
- Giấy rút vốn (Mẫu 05.a/TT).
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 03.a/TT) hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền.

Lưu ý: Đối với trường hợp đơn vị đề nghị 01 lần thanh toán có nhiều khoản kinh phí, nếu có nhiều đơn vị thụ hưởng khác nhau thì sử dụng các Giấy rút vốn (Mẫu 05.a/TT) hoặc Ủy nhiệm chi (Mẫu 05.b,c,d,e/TT) khác nhau; nếu có 01 đơn vị thụ hưởng thì khai trên 01 (Mẫu 05.a/TT) hoặc Ủy nhiệm chi (Mẫu 05.b,c,d,e/TT).

5. Hồ sơ thanh toán chi phí tư vấn do Chủ đầu tư, BQLDA được phép tự thực hiện

Áp dụng cho trường hợp CĐT, BQLDA được phép tự thực hiện một số công việc tư vấn (ghi trong quyết định phê duyệt dự án, quyết định thành lập BQLDA, hoặc có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện công việc tư vấn).

Hồ sơ thanh toán theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT);

- Giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT);
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT).
- Dự toán chi phí QLDA được duyệt (nếu đã tổng hợp chi phí tư vấn vào dự toán chi phí QLDA).

6. Hồ sơ thanh toán chi phí QLDA đối với trường hợp CĐT, BQLDA không đủ điều kiện thực hiện, CĐT, BQLDA được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện một phần công việc QLDA.

Hồ sơ thanh toán như đối với trường hợp thanh toán theo hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn bổ sung, sửa đổi (nếu có).

Mục 2. Quy định cụ thể về thanh toán vốn đền bù, giải phóng mặt bằng cho dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công

Điều 10. Hồ sơ thanh toán chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư

Ngoài hồ sơ, tài liệu đã gửi lần đầu Giao dịch viên còn tiếp nhận hồ sơ do Chủ đầu tư/Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc CĐT đồng thời là đơn vị tự tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi đến KBNN theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Trường hợp thanh toán từ tài khoản dự toán: hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 1, khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1.1. Hồ sơ tạm ứng:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT).
- Giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT).
- Văn bản bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (bản chính hoặc bản sao ý bản chính theo quy định) đối với hợp đồng xây dựng các công trình kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc bảo lãnh tạm ứng thực hiện như đối với các dự án hoặc gói thầu xây dựng công trình, theo đó trường hợp phải có bảo lãnh tạm ứng thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

1.2. Hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành (gửi theo từng lần đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành).

- Đối với khối lượng công việc hoàn thành thực hiện thông qua hợp đồng (gồm hợp đồng xây dựng, hợp đồng thực hiện dự án không có cấu phần xây dựng), hồ sơ thanh toán chi trả gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Giấy

rút vốn (Mẫu số 05.a/TT), Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT), Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT).

- Đối với khối lượng công việc hoàn thành thực hiện không thông qua hợp đồng:

+ Đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hồ sơ thanh toán gồm: giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT), giấy đề nghị thu hồi tạm ứng vốn (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT), bảng kê giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện (Mẫu số 03.b/TT).

+ Đối với trường hợp khác mà khối lượng công việc hoàn thành thực hiện không thông qua hợp đồng, bao gồm chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, hồ sơ thanh toán gồm: giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT), giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT), bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT).

+ Đối với việc xây dựng các công trình (kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng) để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và các điểm a, b, d, đ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

+ Đối với dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã hoàn thành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhưng chưa được thanh toán đủ vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán gồm: giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Quyết định phê duyệt quyết toán, giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT).

+ Đối với các hợp đồng bảo hiểm, lệ phí thẩm định, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán gồm: giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT).

2. Trường hợp thanh toán từ tài khoản dự toán trích chuyển sang tài khoản tiền gửi:

2.1. Trường hợp Chủ đầu tư chuyển kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện.

a. Chủ đầu tư tạm ứng từ tài khoản dự toán chuyển vào tài khoản tiền gửi của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Hồ sơ tạm ứng gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT).

- Giấy rút vốn (Mẫu số 05.a/TT).

Giao dịch viên thực hiện kiểm tra hồ sơ và làm thủ tục tạm ứng theo quy định, chuyển tiền vào TKTG của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ và tái định cư mở tại KBNN nơi giao dịch.

b. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện thanh toán chi trả từ tài khoản tiền gửi.

Hồ sơ thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

2.2. Chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán tạm ứng với KBNN nơi giao dịch

Căn cứ Bảng kê giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện (Mẫu số 03.b/TT) do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ký, đóng dấu, gửi Chủ đầu tư, Chủ đầu tư ký, đóng dấu, lập hồ sơ, làm thủ tục thanh toán tạm ứng.

3. Lưu ý:

- Trường hợp Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cùng mở tài khoản tại một Kho bạc Nhà nước giao dịch đối với những hồ sơ pháp lý đã được Chủ đầu tư gửi cho Kho bạc Nhà nước thì không yêu cầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi, tránh trường hợp phải nộp 02 lần cho một bộ hồ sơ.

- Trường hợp Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mở tài khoản tại các Kho bạc Nhà nước giao dịch khác nhau thì hồ sơ pháp lý Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi KBNN nơi giao dịch được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp CĐT trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường GPMB, hỗ trợ và tái định cư thực hiện chi trực tiếp từ tài khoản dự toán, không thực hiện trích chuyển tạm ứng sang tài khoản tiền gửi.

- Trường hợp CĐT trực tiếp chi trả, mà dân không nhận tiền đền bù, được phép chuyển tiền về tài khoản tiền gửi của CĐT mở tại Ngân hàng thương mại để thực hiện chi trả.

Điều 11. Hướng dẫn xử lý và tạm ứng và thu hồi tạm ứng đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công

1. Đối với trường hợp vốn tạm ứng cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quá thời gian quy định nhưng Chủ đầu tư chưa làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng

- Đối với việc xây dựng các công trình (kể cả xây dựng nhà đi dân giải phóng mặt bằng) để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo hợp đồng có bảo lãnh tạm ứng sắp đến ngày hết hạn bảo lãnh, KBNN nơi giao dịch có văn bản yêu cầu

Chủ đầu tư gia hạn thời gian bảo lãnh tạm ứng hoặc làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng theo quy định tại tiết a, khoản 5, Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

- Đối với các công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện theo hợp đồng: Trường hợp Chủ đầu tư chưa thu hồi hoặc KBNN phát hiện được sai sót, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch có văn bản đề nghị Chủ đầu tư thu hồi của nhà thầu hoặc đề nghị Chủ đầu tư yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh hoán trả tiền tạm ứng theo nghĩa vụ bảo lãnh khi nhà thầu vi phạm cam kết với Chủ đầu tư về việc sử dụng vốn tạm ứng để thu hồi hoàn trả vốn đã tạm ứng cho ngân sách.

- Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (không thuộc trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ hoặc trường hợp đang có tranh chấp):

+ Sau 03 tháng kể từ thời điểm tạm ứng vốn tại Kho bạc Nhà nước, chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa chuyển toàn bộ số tiền dư tạm ứng quá hạn về tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN nơi giao dịch thì trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, KBNN nơi giao dịch được phép lập Phiếu điều chỉnh để trích từ tài khoản tiền gửi của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mở tại KBNN nơi giao dịch vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN và thông báo cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trường hợp Chủ đầu tư không có văn bản yêu cầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nộp về TKTG của Chủ đầu tư thì KBNN nơi giao dịch có văn bản gửi Chủ đầu tư để đơn đốc thực hiện.

+ Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày chuyển tiền về tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN nơi giao dịch mà chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, Trường hợp Chủ đầu tư không làm thủ tục nộp lại NSNN, thì KBNN nơi giao dịch được phép trích từ tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư để nộp NSNN, giám số vốn đã tạm ứng cho dự án và thông báo cho Chủ đầu tư.

- Đối với các công việc khác thực hiện không thông qua hợp đồng, vốn tạm ứng chưa thu hồi nếu quá thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm tạm ứng mà Chủ đầu tư chưa thu hồi vốn tạm ứng, KBNN nơi giao dịch có văn bản đề nghị Chủ đầu tư hoàn trả số vốn đã tạm ứng, trừ trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền (người phê duyệt dự toán) cho phép kéo dài thời hạn thu hồi vốn tạm ứng để hoàn thành các khối lượng đo các nguyên nhân khách quan hoặc trường hợp tạm ứng chi phí quản lý dự án cho các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực. Sau thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm phải hoàn trả số vốn đã tạm ứng mà Chủ đầu tư chưa thực hiện hoàn trả thì KBNN nơi giao dịch được phép lập Giấy nộp trả kinh phí

(Mẫu số 08 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN) trích từ tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư để thu về NSNN, giảm số vốn đã tạm ứng cho dự án và thông báo cho Chủ đầu tư.

Chương III **TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN**

Điều 12. Các hình thức nhận hồ sơ

1. Nhận hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (theo hình thức điện tử)
2. Nhận hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trình tự các bước thực hiện

Giao dịch viên thực hiện kiểm tra hồ sơ theo các tiêu chí: sự đầy đủ, tính logic theo quy định của hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán; trong đó lưu ý thực hiện thanh toán theo các thông tin ghi tại Bảng tổng hợp thông tin hợp đồng (đối với trường hợp thực hiện theo hợp đồng); Bảng tổng hợp thông tin dự toán (đối với trường hợp không thực hiện theo hợp đồng); Bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đối với vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

Kiểm tra bảo lãnh tạm ứng có phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 254/2025/NĐ-CP (trường hợp phải thực hiện bảo lãnh tạm ứng). Kiểm tra việc thu hồi tạm ứng đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng hoặc dự toán. Trường hợp có nhiều nhà thầu cùng tham gia liên danh, vốn tạm ứng đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị phần hợp đồng tương ứng đối với từng nhà thầu liên danh.

KBNN nơi giao dịch căn cứ Bảng tổng hợp thông tin hợp đồng, Bảng tổng hợp thông tin dự toán, Bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện thu hồi vốn tạm ứng, đồng thời thực hiện đơn đốc thu hồi tạm ứng theo quy định tại Khoản 6, Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP. Thực hiện kiểm tra số vốn đề nghị thanh toán không vượt số dư kế hoạch vốn trên văn bản giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền và Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) và không vượt dự toán được duyệt (đối với trường hợp không thực hiện theo hợp đồng).

Bước 1:

- Giao dịch viên căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra các nội dung sau:

+ Kiểm tra sự đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ thanh toán (bao gồm việc kiểm tra mẫu dấu, chữ ký đối với trường hợp giao dịch trực tiếp) phù hợp mục lục ngân sách, đầy đủ và thống nhất các chỉ tiêu ghi trên các hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán.

+ Kiểm tra nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch vốn năm theo quyết định của cấp có thẩm quyền (bao gồm: theo nguồn vốn, niên độ kế hoạch vốn) và phù hợp với dự toán đã được phân bổ trên hệ thống TABMIS theo quy định.

Ngoài ra, cần kiểm tra, nắm vững các thông tin ghi trên văn bản giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát hiện văn bản giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền chưa đúng mẫu quy định, hoặc còn thiếu thông tin như: tên dự án không phù hợp với quyết định phê duyệt dự án đầu tư, thiếu nơi mở tài khoản của dự án, thiếu niên độ kế hoạch vốn, thiếu loại vốn (vốn cấp, vốn ứng, kéo dài, thu hồi vốn ứng trước,...), thiếu nguồn vốn được giao kế hoạch (vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ không hoàn lại (CK), vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước dành để đầu tư,...), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra đảm bảo số vốn đề nghị thanh toán phù hợp với giá hợp đồng ghi tại Bảng Tổng hợp thông tin hợp đồng; phù hợp với giá trị dự toán ghi tại Bảng Tổng hợp thông tin dự toán; phù hợp với giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ghi tại bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đồng thời, kiểm tra đảm bảo số vốn đề nghị thanh toán không được vượt kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao trong năm.

+ Đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng khấu trừ 1% thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Giao dịch viên thực hiện kiểm tra, xác định số thuế GTGT phải khấu trừ theo đúng quy định tại Khoản 5, Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên Giấy đề nghị thanh toán vốn (phần ghi của cơ quan thanh toán), làm cơ sở cho việc thu nộp NSNN. Trường hợp nhà thầu chứng minh đã nộp đầy đủ tiền thuế vào NSNN (có bản sao chứng từ đã nộp thuế, hoặc có xác nhận của cơ quan thuế và Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác cũng như tính hợp pháp hợp lệ của chứng từ nộp cho cơ quan Kho bạc Nhà nước), Giao dịch viên không thực hiện khấu trừ 1% thuế GTGT, mà thực hiện thanh toán đầy đủ giá trị khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành cho nhà thầu theo đề nghị của Chủ đầu tư.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra nêu trên và kế hoạch vốn năm được cấp có thẩm quyền giao, Giao dịch viên xác định số vốn thanh toán, số vốn tạm ứng cần phải thu hồi (nếu có), tên, tài khoản đơn vị thụ hưởng, ghi đầy đủ vào các chỉ tiêu (phần ghi của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch) và ký vào Giấy đề nghị thanh toán vốn, Giấy rút vốn/Ủy nhiệm chi, Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (nếu có), đồng thời nhập yêu cầu thanh toán vào hệ thống TABMIS (trường hợp giao dịch trực tiếp) hoặc giao diện từ Dịch vụ công vào hệ thống TABMIS (trường hợp giao dịch qua Dịch vụ công). Đối với Chương trình quản lý các dự án đầu tư (Chương trình ĐTKB-GD) thì chứng từ sẽ giao diện từ hệ thống Dịch vụ công (DVC) vào chương trình ĐTKB-GD hoặc nhập yêu cầu thanh toán (YCTT) vào chương trình ĐTKB-GD.

- Lập Tờ trình Lãnh đạo theo Mẫu số 01/TTVĐT (kèm theo Quy trình này) trình Trưởng phòng toàn bộ hồ sơ tạm ứng, thanh toán.

- Trường hợp số vốn chấp nhận thanh toán có sự chênh lệch so với số vốn đề nghị của Chủ đầu tư, Giao dịch viên lập Thông báo kết quả thanh toán (Mẫu số 02/TTVĐT kèm theo Quy trình này), nêu rõ lý do và báo cáo Trưởng phòng nghiệp vụ (đối với KBNN khu vực)/Kế toán trưởng (đối với Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước; Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực) (sau đây gọi chung là Trưởng phòng)

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ theo quy định, Giao dịch viên thực hiện lập Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và phù hợp với từng hình thức giao nhận hồ sơ.

Bước 2: Trưởng phòng kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình Lãnh đạo KBNN khu vực/ Lãnh đạo Phòng Giao dịch KBNN/Lãnh đạo Ban Giao dịch (sau đây gọi chung là Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch) và các chứng từ giấy, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn, Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (nếu có), Giấy rút vốn/Ủy nhiệm chi hoặc chứng từ trên được in phục hồi và ký YCTT trên các hệ thống phần mềm quản lý liên quan theo quy định (DVC hoặc ĐTKB-GD), sau đó chuyển lại hồ sơ cho Giao dịch viên để trình Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch phụ trách.

Trường hợp Trưởng phòng chấp nhận thanh toán số vốn khác so với số vốn Giao dịch viên trình và từ chối phê duyệt YCTT trên các hệ thống phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD), Trưởng phòng ghi rõ lý do số vốn chấp nhận thanh toán trên Tờ trình Lãnh đạo

và yêu cầu Giao dịch viên hoàn thiện lại Thông báo kết quả thanh toán (Mẫu số 02/TTVĐT kèm theo Quy trình này) trình Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch ký, gửi Chủ đầu tư đề nghị lập lại chứng từ thanh toán.

Trường hợp Trưởng phòng không phê duyệt, Trưởng phòng ghi rõ lý do và trả lại hồ sơ, chứng từ cho Giao dịch viên kiểm tra, xử lý. Đồng thời, từ chối phê duyệt YCTT trên các phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD).

Bước 3: Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch xem xét, ký duyệt Tờ trình Lãnh đạo của Phòng Nghiệp vụ hoặc Giao dịch viên (đối với Phòng Giao dịch KBNN/Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước), đồng thời, ký chứng từ giấy, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn, Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (nếu có) và Giấy rút vốn/Ủy nhiệm chi hoặc chứng từ trên được in phục hồi và ký trên các hệ thống phần mềm quản lý liên quan theo quy định (DVC hoặc ĐTKB-GD), sau đó chuyển trả hồ sơ cho Phòng Nghiệp vụ hoặc Giao dịch viên (đối với Phòng Giao dịch KBNN/Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước).

Trường hợp Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch yêu cầu làm rõ hồ sơ thanh toán thì Giao dịch viên, Trưởng phòng có trách nhiệm giải trình.

Trường hợp Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch phê duyệt khác với số vốn đề nghị chấp nhận thanh toán của Trưởng phòng thì sau khi Lãnh đạo trả hồ sơ ghi rõ lý do, Giao dịch viên hoàn thiện lại Thông báo kết quả thanh toán (Mẫu số 02/TTVĐT kèm theo Quy trình) theo ý kiến của Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch, báo cáo Trưởng phòng trình Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch ký gửi Chủ đầu tư về kết quả chấp nhận thanh toán.

Trường hợp Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch không phê duyệt, Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch ghi rõ lý do và trả lại hồ sơ, đồng thời từ chối phê duyệt các yêu cầu thanh toán trên các phần mềm quản lý có liên quan theo quy định và trả lại hồ sơ, chứng từ cho Giao dịch viên để báo cáo Trưởng phòng kiểm tra, xử lý. Giao dịch viên thực hiện hủy YCTT trên các phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD).

Lưu ý:

- Đối với trường hợp không thuộc phạm vi liên thông, thực hiện theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước tại Quyết định ban hành kèm theo Quy trình tiếp nhận, xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác qua Kho bạc Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước khu vực, Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước

- Đối với trường hợp gửi hồ sơ đến KBNN thông qua hình thức bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh

nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, giao dịch viên căn cứ theo dấu đến của Bưu điện theo quy trình nhận công văn đến được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, để làm căn cứ thực hiện tính thời gian kiểm tra hồ sơ, thanh toán theo quy định.

Điều 14. Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu:

1. Nguyên tắc lưu trữ hồ sơ

- GDV chịu trách nhiệm thực hiện sắp xếp, lưu trữ hồ sơ dự án, hồ sơ tạm ứng, thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Việc lưu trữ được thực hiện lưu theo từng dự án, đảm bảo dễ theo dõi, thuận tiện cho công tác thanh toán vốn đầu tư hàng ngày cho dự án; để tra cứu, tổng hợp, giải trình, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo và các cơ quan pháp luật nếu có yêu cầu.

- Hồ sơ lưu trữ là toàn bộ hồ sơ dự án do Chủ đầu tư/Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư/Ban Quản lý dự án gửi đến cơ quan KBNN làm căn cứ thanh toán chi trả theo quy định, bao gồm cả Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký, Tờ trình Lãnh đạo KBNN, các Mẫu biểu thực hiện trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ do GDV lập (nếu có); hồ sơ pháp lý của dự án (kể cả bổ sung, điều chỉnh nếu có); hồ sơ tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; hồ sơ thanh toán khi dự án, công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán; văn bản đôn đốc thu hồi tạm ứng và các văn bản của KBNN nơi giao dịch gửi các cơ quan có liên quan đến việc thanh toán cho dự án.

- Việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 858/QĐ-KBNN ngày 15/10/2014 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy chế bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy tài liệu kế toán của hệ thống KBNN trong điều kiện vận hành hệ thống TABMIS và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước về Quy trình tiếp nhận, xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác qua Kho bạc Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước khu vực, Ban Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước; Quy trình nghiệp vụ về đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN và các văn bản điều hành của Bộ Tài chính, KBNN.

2. Phương pháp lưu hồ sơ

a. Đối với những dự án đang thực hiện thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán cho dự án được sắp xếp, lưu giữ ngay tại GDV; do GDV lưu giữ và quản lý. Ngoài bìa hồ sơ dự án cần ghi rõ: Tên dự án, mã dự án cơ quan chủ quản; tên Chủ đầu tư; thời gian khởi công, hoàn thành.

- Những dự án có quy mô lớn, thực hiện qua nhiều năm: Sắp xếp và lưu hồ sơ pháp lý riêng thành một tập; các hồ sơ còn lại lưu theo từng hạng mục, từng hợp đồng (có thể lưu chung một tập hoặc thành nhiều tập hồ sơ để lưu).

- Những dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có quy mô nhỏ, thực hiện trong một hoặc hai năm (số lượng hồ sơ không nhiều): Lưu toàn bộ hồ sơ chung vào một tập.

- Riêng Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký của Chủ đầu tư lưu riêng để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu khi thực hiện tạm ứng, thanh toán (trường hợp giao dịch trực tiếp).

- Đối với hồ sơ chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/Hồ sơ chi phí quản lý dự án: Những hồ sơ, chứng từ liên quan đến trích chuyển, tạm ứng và thanh toán, hoàn tạm ứng lưu vào hồ sơ từng dự án; Những hồ sơ, chứng từ chi từ TKTG lưu theo từng dự án, Ban quản lý dự án, từng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b. Đối với những dự án đã hoàn thành, được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, các dự án có quyết định tạm dừng vĩnh viễn và không còn thanh toán vốn hoặc thu hồi vốn: Thực hiện lưu trữ tại kho theo quy định của công tác văn thư lưu trữ.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan

Các đơn vị và cá nhân tham gia quy trình có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của quy trình này; cụ thể:

1. Trách nhiệm của Giao dịch viên

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Hạch toán kế toán, thanh toán theo đúng quy định của chế độ kế toán NSNN và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN.

- Kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo đúng mẫu đã đăng ký với KBNN (đối với trường hợp giao dịch trực tiếp).

- Sau khi hồ sơ đã có kết quả xử lý, Giao dịch viên thông báo kết quả cho đơn vị trong trường hợp số vốn chấp nhận thanh toán cho đơn vị và thực hiện báo Nợ, báo Có cho đơn vị.

- Chịu trách nhiệm đối chiếu số liệu của dự án/đơn vị được giao quản lý với đơn vị giao dịch và phòng nghiệp vụ liên quan. Thực hiện điều chỉnh sai lầm (nếu có) đối với các tài khoản, nghiệp vụ trong phạm vi quản lý.

- Giao dịch viên chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tài liệu và các nội dung khác khi thực hiện thanh toán bằng hình thức Dịch vụ công trực tuyến như đối với trường hợp giao dịch trực tiếp.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Lãnh đạo phòng

- Lãnh đạo phòng chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, đối chiếu con dấu đóng trên chứng từ (nếu có), chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo đúng chức danh trên chứng từ thanh toán và đăng ký với Kho bạc Nhà nước của Giao dịch viên trình (đối với trường hợp giao dịch trực tiếp), Giao dịch viên trình Lãnh đạo phòng hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện kiểm tra mẫu, dấu chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo quy định tại Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; chịu trách nhiệm kiểm tra thanh toán vốn đầu tư công theo trách nhiệm được giao, đảm bảo việc thanh toán đúng quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Lãnh đạo phòng ký báo Nợ, báo Có cho đơn vị.

- Chỉ đạo công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu, công tác đối chiếu số liệu đảm bảo theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của Lãnh đạo Ban Giao dịch, Lãnh đạo KBNN khu vực, Lãnh đạo Phòng Giao dịch thuộc KBNN khu vực

Lãnh đạo Ban Giao dịch, Lãnh đạo KBNN khu vực, Lãnh đạo Phòng Giao dịch thuộc KBNN khu vực được phân công phụ trách chịu trách nhiệm toàn diện về việc thanh toán vốn cho dự án theo phạm vi, nhiệm vụ được giao phụ trách, đảm bảo việc thanh toán chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định tại Nghị định

số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị KBNN

1. Thủ trưởng các đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy trình này.
2. Quản lý, tổ chức phân công công chức làm công tác thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của đơn vị.
3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy trình này tại các đơn vị.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc KBNN, Giám đốc KBNN khu vực chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình này.
2. Trong quá trình thực hiện trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản dẫn chiếu tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) thì được áp dụng theo các văn bản mới ban hành.
3. Trường hợp có khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện đề nghị các đơn vị KBNN Khu vực phản ánh kịp thời về KBNN (Ban Chính sách - Pháp chế) để phối hợp, nghiên cứu giải quyết hoặc sửa đổi bổ sung cho phù hợp. /.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC.....
PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
Năm ngân sách:

1. Tên dự án:; Mã dự án:
2. Chủ Đầu tư/Ban QLDA:
3. Tổng mức đầu tư được duyệt:
4. Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao:
5. Mã số hồ sơ:; ngày nhận hồ sơ:
6. Tên và mã số Hạng mục, tiết mục, đề nghị thanh toán:
- Tên hạng mục: Mã số hạng mục:
- Tên tiết mục: Mã số tiết mục:

7. Tình hình giải ngân của Hạng mục, tiết mục đến cuối kỳ trước:

Loại Nguyên tệ	Giá trị HĐ/Dự toán	Lũy kế giải ngân đến cuối kỳ trước	Trong đó	
			Dư tạm ứng năm trước mang sang	Dư tạm ứng phát sinh trong năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
USD				
EUR				
VND				

8. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn của dự án đến thời điểm lập Tờ trình:

Chỉ tiêu	Mã nguồn	Mã Chương	Loại kế hoạch	KH năm/KH kéo dài	Số tiền KH (TABMIS)	Lũy kế Giải ngân	Số KHV còn được sử dụng
Tên DA							
Trong đó: Nội dung HM. TM							

9. Đề nghị thanh toán/tạm ứng kỳ này:

Đồng tiền:

Nội dung thanh toán/tạm ứng	Giá trị bảng tính KLHT	Giá trị KBNN kiểm tra chấp nhận	Giá trị chủ đầu tư đề nghị thanh toán/ tạm ứng kỳ này	Số chấp nhận thanh toán/ tạm ứng kỳ này	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thanh toán/ Tạm ứng HM, TM					
Tổng cộng					

Trong đó chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Mã nguồn	Mã Chương	Năm Kế hoạch	Số tiền	Quy ra VNĐ
Thu hồi tạm ứng					
Thuế giá trị gia tăng					
Bảo hành công trình					
Khác (Tạm giữ chờ quyết toán,...)					
Chuyển đơn vị					

Tên đơn vị hưởng Số Tài khoản:

Tại KB/NH:

Ghi chú:

GIAO DỊCH VIÊN

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC

(Lưu ý: GDV lập tờ trình thủ công theo dõi chi tiết theo Bảng Tổng hợp thông tin hợp đồng đối với trường hợp không theo dõi hạng mục, tiết mục trên chương trình ĐTKB-GD)

Mẫu số 02/TTVĐT

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
ĐƠN VỊ: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-KB.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ:

Nhận lúc.....giờ ... phút ... ngày tháng năm

Thuộc dự án: Mã dự án:

Chủ đầu tư:

Bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

Kho bạc Nhà nước thông báo kết quả xử lý hồ sơ
như sau:**1. Kết quả thanh toán***Đơn vị tính : đồng*

STT	Tên hạng mục	Giá trị hợp đồng, Dự toán được duyệt	Giá trị chủ đầu tư đề nghị tạm ứng/thanh toán	Giá trị KBNN chấp nhận tạm ứng/ thanh toán	Giá trị chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4-5	7

2. Nguyên nhân tăng, giảm:

.....

3. Đề nghị: Trong vòng 02 ngày làm việc nếu chủ đầu tư không có ý kiến coi như
chấp nhận nội dung văn bản này./.**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;

-

- Lưu: VT, (viết tắt đơn vị soạn thảo) (... bản).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)